**Toán**

**Bài 2: ÔN PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

1. **Năng lực đặc thù:**

- Học sinh thực hiện được phép nhân, phép chia ( Tính nhẩm và tính viết) trong phạm vi 100000; tìm được thành phần chưa biết trong phép nhân và phép chia; đọc được biểu đồ tranh đơn giản.

- Vận dụng được tính chất giao hoán, tính chất kết hợp của phép nhân, quan hệ giữa phép nhân và phép chia trong thực hành tính toán và giải quyết vấn đề đơn giản.

- Học sinh có cơ hội phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học và mô hình hóa toán học

**2.Năng lực** **chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong học tập, mạnh dạn nói lên ý kiến của mình;

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Kế hoach dạy học, bài giảng Powerpoint, tivi.

- HS: SGK

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khỏi động: ( 5’)**  **a. Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **b. Phương pháp, hình thức tổ chức**: cả lớp  - GV cho HS chơi**“Đố bạn”**  - GV nêu phép nhân trong bảng, HS viết phép chia tương ứng  48 = 32  7 3 = 21  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Thực hành- Luyện tập**(30’)  **a. Mục tiêu:**  Học sinh thực hiện được phép nhân, phép chia ( Tính nhẩm và tính viết) trong phạm vi 100000; tìm được thành phần chưa biết trong phép nhân và phép chia sinh ở bài trước.  **b. Phương pháp, hình thức tổ chức**:cá nhân, nhóm, cả lớp  **Bài 1:** Gọi HS đọc yêu cầu bài toán  - GV yêu cầu HS nhắc lại các bước thực hiện phép nhân, phép chia  - GV cho HS làm bài tập vào bảng con, lần lượt 1 hs lên bảng làm bài.    - Gọi HS sửa bài  - Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: Tính nhẩm**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu hs thảo luận nhóm (4HS) làm bài  - Gọi đại diện nhóm trình bày, Khuyến khích HS nêu cách làm.  - Nhận xét tuyên dương.  **Bài 3:**  - Gọi HS yêu cầu của bài  - GV gợi ý cách làm  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân.  - Tổ chức HS chơi truyền điện nêu kết quả.  - Nhận xét tuyên dương.  **Bài 4:**  -Gọi HS nêu yêu cầu  - Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi làm bài  \* GV theo dõi hỗ trợ HS chậm tiến bộ làm bài  - Gọi 1 số cặp chia sẻ trước lớp  - Nhận xét tuyên dương  **3. Hoạt động tiếp nối (5’)**  **a. Mục tiêu:**HS ôn lại các kiên thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  **b. Phương pháp, hình thức tổ chức**:cá nhân  - Trò chơi: ‘ Ong vàng tìm chữ” nối số với phép tính thích hợp.   |  |  | | --- | --- | | a. 8 30 = …  b. … 9 = 270  c. … : 6 = 10 | 1. 30  2. 240  3. 60 |   -Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học  - Dặn Hs xem lại bài, chuẩn bị bài: Ôn tập phép nhân, phép chia (tiết 2) | Hát  Tham gia trò chơi  32: 8 = 4; 32 : 4 = 8  21 : 3 = 7; 21 : 7 = 3  HS lắng nghe  - HS đọc đề bài  - Hs nêu    Hs tnhs nhẩm theo nhóm 4 HS  a. 204 = 80 800 3 = 2400  70 2 = 140 60009 = 54000  b.60 : 3 = 20 800 : 8 = 100  150 : 5 = 30 6300 : 7 = 90  - HS nêu yêu cầu.    a.1203 < 120 4 b.18:(23) = 18: 2: 3  c.120: 3 > 120: 4 d. 14 8 = 7 16  HS nêu yêu cầu bài  Thảo luận cặp đôi làm bài  a. 8 30 = 240 b, 60  9 = 540  c. 120 : 6 = 20 d. 45 : 5 = 9  HS theo dõi, nhận xét  HS tham gia trò chơi  a – 2  b – 1  c – 3 |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………….